

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 01/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn
Ông Trần Văn Hồ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN A, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: ấp H, xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ văn hoá: 7/12;

Con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1947 và bà Trương Thị S, sinh năm: 1950;

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1994;

Có 01 người con sinh năm 2012;

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 05/02/2017; (Có mặt)

* Người bị hại:

- Lê Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B, khu phố 4, thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Diệp Văn R, sinh năm: 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số F, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/01/2017, Phạm Văn A điều khiển xe mô tô biển số 52T3-0337 lưu thông trên đường Đại lộ Đồng Khởi, hướng từ vòng xoay Phú Khương về vòng xoay Tân Thành. Khi đến trước cửa hàng xăng dầu Phú Khương thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, A phát hiện chị Lê Nguyễn Hoàng T (SN: 1983; ĐKTT: Số B, khu phố 4, thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre) đang điều khiển xe mô tô biển số 71B1-764.64 chạy cùng chiều phía trước, chở sau cháu Nguyễn Lê Huỳnh P (SN: 2010), trong túi áo khoát bên phải của chị T đang mặc có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nên A nảy sinh ý định giật điện thoại di động của chị T. Để thực hiện ý định, A điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau xe chị T. Sau khi đi được một đoạn khoảng 15 mét thì chị T điều khiển xe lên vỉa hè và A cũng điều khiển xe bám theo. Khi đến trước cửa khách sạn Huỳnh My thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, A điều khiển xe vượt lên sát bên phải xe chị T đang chạy, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị T rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của chị T, A đến cửa hàng Ánh Dương ở số A, khu phố 2, phường P, thành phố B bán chiếc điện thoại vừa giật được của chị T cho anh Diệp Văn R (chủ cửa hàng) được 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, sau đó anh R đã bán điện thoại này cho một người khách (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 2.000.000. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

Thu của Phạm Văn A

- 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu trắng.
- 01 quần short màu vàng nhạt.
- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 52T3-0337, số khung: VVNPCG012VN002091, số máy: VVNZS150-FMG002091

Ngoài ra, cơ quan CSĐT Công an TP Bến Tre còn thu giữ 01 đoạn camera chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận hành vi phạm tội của Phạm Văn A (do anh Trần Ngọc T – chủ khách sạn Huỳnh My giao nộp).

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 504/KL-HĐĐG ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, trị giá vào ngày 17/01/2017 là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại Lê Nguyễn Hoàng T không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT-KT ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Út, đề nghị: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ghi nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo nộp số tiền 2.000.000 đồng do thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 52T3-0337, số khung: VVNPCG012VN002091, số máy: VVNZS150-FMG002091.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu trắng; 01 quần short màu vàng nhạt.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản, áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi.

Bị cáo Phạm Văn A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên xét xử vắng mặt họ là phù hợp theo quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 05/02/2017, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/01/2017, trên vỉa hè đường Đại lộ Đồng Khởi đoạn trước cửa khách sạn Huỳnh My thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, Phạm Văn A đã có hành vi dùng xe mô tô áp sát xe mô tô chị T đang điều

khien và giât của chị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 6.500.000 đồng.

[3] Bị cáo Phạm Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông cố ý giât lấy tài sản của những người bị hại đang điều khiển xe lưu thông cùng chiều một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Cướp giât tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người bị hại để bất ngờ giât lấy tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét nhân thân, tuy bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng vào ngày 25/11/2011, công an xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa nộp phạt ; Ngày 10/10/2012, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về “Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo chiếm đoạt của chị Uyên 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus không thu hồi được, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại của người bị hại là 2.000.000 đồng là vi phạm pháp luật nên cần buộc bị cáo nộp để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô loại xe hai bánh nhãn hiệu Vecstar, màu nâu, biển số 52T3-0337, số khung: VVNPCG012VN002091, số máy: VVNZS150-FMG002091 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 52T3-0337 mang tên Nguyễn Trọng H được xác định là do ông Nguyễn Ngọc M mua, ông M khai đã cho bị cáo, bị cáo cũng đã thừa nhận. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 52T3-0337 làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu xe mô tô nêu trên kèm theo giấy đăng ký xe sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu trắng; 01 quần short màu vàng nhạt là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy những tài sản nêu trên không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc làm thuê, lao động chính nuôi con nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Đối với anh Diệp Văn R không biết tài sản bị cáo khi bán do phạm tội mà có nên đã mua, cơ quan điều tra không khởi tố, viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Văn A phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 03 (ba) năm tù. ;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Phạm Văn A nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận chị Lê Nguyễn Hoàng T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô loại xe hai bánh, nhãn hiệu Vecstar, dung tích 97 cm³, màu nâu, biển kiểm soát 52T3-0337, số khung: VVNPCG012VN002091, số máy: VVNZS150-FMG002091 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô biển số 52T3-0337 mang tên Nguyễn Trọng H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu trắng; 01 quần short màu vàng nhạt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Án phí Hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Văn A phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- NTGTT (03b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Trình